**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

***Độc lập – Tự do – Hạnh phúc***

***———-o0o———–***

**HỢP ĐỒNG XUẤT KHẨU HÀNG HÓA BA BÊN**

*Số         /20……/HĐMBBB*

* *Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015 và các văn bản pháp luật liên quan;*
* *Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/06/2005 và các văn bản pháp luật liên quan;*
* *Căn cứ vào nhu cầu và khả năng của các bên;*

*Hôm nay, ngày……tháng……năm 20…., tại……………… Hợp đồng này xác nhận việc mua và bán mặt hàng ………… Chúng tôi bao gồm:*

**BÊN A:** TÊN DOANH NGHIỆP

Địa chỉ trụ sở chính:…………………………………………………………………

Điện thoại: …………………………………………………………………………

Đại diện bởi:               Ông/Bà…………………………………………………………

Chức vụ:         ……………………………………………………………………

Mã số thuế:…………………………………………………………….

Tài khoản số: ………………………………………….

Mở tại ngân hàng:…………………………………………………………………

**BÊN B:** TÊN DOANH NGHIỆP

Địa chỉ trụ sở chính:…………………………………………………………………

Điện thoại: …………………………………………………………………………

Đại diện bởi: ………………………………………………………………

Chức vụ:         ……………………………………………………………………

Mã số thuế:…………………………………………………………….

Tài khoản số: ………………………………………….

Mở tại ngân hàng:…………………………………………………………………

*(Sau đây Bên A, Bên B gọi là Bên Bán)*

**BÊN C:** TÊN CÁ NHÂN, TỔ CHỨC

**Trường hợp là cá nhân:**

Ông/Bà:…………………………….Sinh ngày:……./……/………….

Giấy CMND/ Hộ chiếu số :………………….cấp ngày……/……/…..tại………………..

Quốc tịch (đối với người nước ngoài):…………………………………………………….

Địa chỉ liên hệ:………………………………………………………

Số điện thoại: ……………………         Email:………………………………….

**Trường hợp là tổ chức:** Tên tổ chức

Địa chỉ trụ sở chính:…………………………………………………………………

Điện thoại: …………………………………………………………………………

Đại diện bởi:               Ông/Bà…………………………………………………………

Chức vụ:         ……………………………………………………………………

Mã số thuế:…………………………………………………………….

Tài khoản số: ………………………………………….

Mở tại ngân hàng:…………………………………………………………………

(Sau đây gọi tắt là Bên Mua)

Ba bên A, B và C thống nhất thoả thuận nội dung Hợp đồng như sau:

**ĐIỀU 1: ĐỐI TƯỢNG (hàng hóa)**

- (Cần mô tả rõ đặc điểm, quy cách của sản phẩm, càng chi tiết càng tốt vì đây là nội dung quan trọng để đánh giá hàng hóa có đạt chất lượng hay không)

- Số lượng

**ĐIỀU 2: GIÁ CỦA HỢP ĐỒNG**

Giá của hợp đồng là: ……………………

*(Bằng chữ…………………………………………………………………………………………………………….. )*

*Giá của hợp đồng là giá tính dựa trên sản phẩm hoàn chỉnh giao cho Bên Mua. Bên A và bên B phải thống nhất giá cả sản phẩm hoàn chỉnh và thoả thuận với Bên C*

**ĐIỀU 3: PHƯƠNG THỨC GIAO NHẬN**

Bên Bán giao cho Bên Mua theo lịch sau:

| Số thứ tự | Tên hàng | Đơn vị | Số lượng | Thời gian | Địa điểm | Ghi chú |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |  |  |

Phương tiện vận chuyển và chi phí vận chuyển do bên………………………. chịu.

Chi phí bốc xếp (mỗi Bên Mua chịu một đầu hoặc……………………….. )

Quy định lịch giao nhận hàng hóa mà bên mua không đến nhận hàng thì phải chịu chi phí lưu kho bãi là……………………… đồng-ngày. Nếu phương tiện vận chuyển bên mua đến mà bên bán không có hàng giao thì bên bán phải chịu chi phí thực tế cho việc điều động phương tiện. Khi nhận hàng, bên mua có trách nhiệm kiểm nhận phẩm chất, quy cách hàng hóa tại chỗ. Nếu phát hiện hàng thiếu hoặc không đúng tiêu chuẩn chất lượng v.v… thì lập biên bản tại chỗ, yêu cầu bên bán xác nhận. Hàng đã ra khỏi kho bên bán không chịu trách nhiệm (trừ loại hàng có quy định thời hạn bảo hành).

Trường hợp giao nhận hàng theo nguyên đai, nguyên kiện, nếu bên mua sau khi chở về nhập kho mới hiện có vi phạm thì phải lập biên bản gọi cơ quan kiểm tra trung gian đến xác nhận và phải gửi đến bên bán trong hạn 10 ngày tính từ khi lập biên bản. Sau 15 ngày nếu bên bán đã nhận được biên bản mà không có ý kiến gì thì coi như đã chịu trách nhiệm bồi thường lô hàng đó.

Mỗi lô hàng khi giao nhận phải có xác nhận chất lượng bằng phiếu hoặc biên bản kiểm nghiệm; khi đến nhận hàng, người nhận phải có đủ:

–         ……………………………………….

(Giấy giới thiệu của cơ quan bên mua; Phiếu xuất kho của cơ quan bên bán; Giấy chứng minh nhân dân.)

**ĐIỀU 4: BẢO HÀNH VÀ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG**

Bên Bán có trách nhiệm bảo hành chất lượng và giá trị sử dụng loại hàng……………………… cho bên mua trong thời gian là………………….. tháng.

Bên Bán phải cung cấp đủ hướng dẫn sử dụng cho từng loại hàng hóa (nếu cần).

ĐIỀU 5: THỜI HẠN VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Tổng số tiền Bên Mua phải Thanh toán cho Bên Bán là:   …………………….

(Bằng chữ……………………………………………………………………… )

*Giá trên chưa/ đã bao gồm thuế giá trị gia tăng.*

Thời hạn thanh toán:

Mỗi một lô hàng khi Bên Bán xuất ra Bên Mua sẽ thanh toán làm ……. lần:

Lần 1:…………………… tổng giá trị lô hàng, ngay sau khi Bên Bán giao hàng.

Lần 2: …………….. giá trị còn lại, sau…………………………………. ngày kể từ ngày Bên Bán giao

hàng.

Lần …………………………………………………………………………….

*(Ngày được tính bao gồm cả ngày nghỉ và ngày lễ, ngày  tết)*

**Phương thức thanh toán:**Thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản.

Khi Bên Mua thanh toán tiền hàng theo các lần thanh toán, Bên Bán có nghĩa vụ ghi hoá đơn, chứng từ chứng nhận việc đã thanh toán của Bên Mua theo qui định của pháp luật.

**ĐIỀU 6: THỜI ĐIỂM VÀ ĐỊA ĐIỂM CHUYỂN GIAO TÀI SẢN:**

Bên Bán chuyển giao tài sản cho Bên Mua tại…………….. trong thời hạn ………………….. ngày kể từ ngày ký kết hợp đồng;

**ĐIỀU 7: NGHĨA VỤ CỦA BÊN BÁN**

Bên Bán chịu trách nhiệm về số lượng, chất lượng đối với toàn bộ các sản phẩm do Bên Bán cung cấp cho tới khi hàng đến ……………………

* Bên Bán có nghĩa vụ giao hàng cho Bên mua tại ………………………..
* Bên Bán có nghĩa vụ cung cấp mọi chỉ dẫn cần thiết đối với việc bảo quản, sử dụng hàng hoá theo quy định của Hợp đồng này cho Bên

**ĐIỀU 8: NGHĨA VỤ CỦA BÊN MUA**

Bên mua có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ chi phí vận chuyển từ kho xưởng của mình đến …………………………………

* Tổ chức tiếp nhận nhanh, an toàn, dứt điểm cho từng lô hàng.
* Thanh toán theo quy định tại Điều 7 Hợp đồng này.
* Chịu chi phí bốc dỡ từ xe xuống khi Bên Bán vận chuyển hàng hoá đến ……………………………………………….

**ĐIỀU 9: THANH LÝ HỢP ĐỒNG**

Sau …………. ngày kể từ ngày ba Bên đã thực hiện đầy đủ và nghiểm chỉnh các Điều khoản trong Hợp đồng này, mà không có vướng mắc gì thì Hợp đồng coi như đã được thanh lý.

**ĐIỀU 10: PHẠT HỢP ĐỒNG VÀ BỒI THƯỜNG THIỆT HẠI**

**Đối với Bên Bán:**

* Nếu Bên Bán không giao hàng đúng thời hạn quy định tại Hợp đồng này thì sẽ bị phạt số tiền là 0,05% Tổng giá trị Hợp đồng cho 01 ngày vi phạm.
* Nếu Bên Bán không giao đủ hàng đúng số lượng và chất lượng theo quy định tại Hợp đồng này thì sẽ phải cung cấp tiếp hàng hoá theo đúng quy định và bị phạt số tiền là 0,05% Tổng giá trị hàng hoá bị vi phạm cho 01 ngày chậm.

**Đối với Bên Mua:**

* Nếu Bên Mua không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán theo qui định tại Hợp đồng này thì sẽ bị phạt số tiền là 0,05% Tổng giá trị Hợp đồng cho 01 ngày vi phạm.
* Nếu Bên Mua không thực hiện đúng nghĩa vụ tiếp nhận hàng theo qui định của Hợp đồng này thì sẽ bị phạt số tiền là 0,05% Tổng giá trị Hợp đồng cho 01 ngày vi phạm.

**ĐIỀU 11: GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP**

Trong qúa trình thực hiện Hợp đồng này nếu xảy ra bất kỳ sự bất đồng nào, Bên nảy sinh bất đồng sẽ thông báo cho bên kia bằng văn bản. Hai bên sẽ thương lượng để giải quyết các bất đồng đó. Trường hợp các bên không tự thương lượng được thì sự việc sẽ được đưa ra giải quyết theo qui định của pháp luật.

**ĐIỀU 12: CÁC TRƯỜNG HỢP CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG**

Hợp đồng này sẽ được chấm dứt trong các trường hợp sau:

* Khi các Bên thực hiện xong các quyền và nghĩa vụ quy định trong Hợp đồng này.
* Khi một Bên vi phạm hợp đồng dẫn đến Hợp đồng không thể thực hiện được thì phía Bên kia có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng.
* Hợp đồng có thể được chấm dứt do sự thỏa thuận của các Bên.

**ĐIỀU 13: HIỆU LỰC THI HÀNH**

Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký, và chỉ được coi là kết thúc khi các Bên đã hoàn thành các nghĩa vụ của mình trong Hợp đồng. Trong trường hợp một Bên muốn sửa đổi các điều khoản trong hợp đồng thì phải thông báo cho Bên kia biết trước ít nhất là 03 ngày và cùng nhau thoả thuận lại những điểm cần thay đổi với sự đồng ý của hai Bên.

Hợp đồng này được lập thành ……. bản, mỗi Bên giữ ………… bản, các bản có giá trị pháp lý như nhau.

| ĐẠI DIỆN BÊN BÁN(Ký tên) | ĐẠI DIỆN BÊN MUA(Ký tên) |
| --- | --- |